

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI**

Số: 18.../CV-BSGQN

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC Quý 4/2022 giảm hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 01 năm 2023

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Báo cáo tài chính Quý 4/2022 của công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi (Công ty). Lợi nhuận trước thuế giảm 103.13 % so với cùng kỳ năm 2021 như sau:

Chỉ Tiêu	Mã số	QUÝ IV/2022	QUÝ IV/2021	Tăng (+); Giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	7 = 3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	508,911,393,310	360,338,815,261	148,572,578,049	41.23%
2. Các khoản giảm trừ	2	27,679,960	611,275,287	(583,595,327)	-95.47%
3. Doanh thu thuần và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	508,883,713,350	359,727,539,974	149,156,173,376	41.46%
4. Giá vốn hàng bán	11	488,645,486,522	300,280,809,981	188,364,676,541	62.73%
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	20,238,226,828	59,446,729,993	(39,208,503,165)	-65.96%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(5,119,216,898)	7,855,231,452	(12,974,448,350)	-165.17%
7. Chi phí tài chính	22	5,816,315,819	3,226,114,747	2,590,201,072	80.29%
_ Trong đó: Lãi vay phải trả:	23	5,736,264,142	2,945,619,856	2,790,644,286	94.74%
8. Chi phí bán hàng	24	1,832,419,226	2,178,052,227	(345,633,001)	-15.87%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	4,141,331,247	2,807,266,916	1,334,064,331	47.52%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=30+(21-22)-(25+26)		3,328,943,638	59,090,527,555	(55,761,583,917)	-94.37%
11. Thu nhập khác	31	322,631,472	946,664,215	(624,032,743)	-65.92%
12. Chi phí khác	32	966,041,816	1,255,653,603	(289,611,787)	-23.06%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(643,410,344)	(308,989,388)	(334,420,956)	108.23%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	2,685,533,294	58,781,538,167	(56,096,004,873)	-95.43%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4,345,621,554	4,395,967,688	(50,346,134)	-1.15%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	42,946,918	(42,699,993)	85,646,911	-200.58%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)		(1,703,035,178)	54,428,270,472	(56,131,305,650)	-103.13%

Giải trình nguyên nhân làm tăng lợi nhuận:

- Giá Nguyên vật liệu chính nhập khẩu từ châu Âu tăng cao.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư, Phòng TC-KT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Bùi Thị Như